

**TUẦN: 18 - TIẾT PPCT: 53**

**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ**

- **Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra cuối kì 1*
- **Thời gian làm bài:** *45 phút.*
- **Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (60% trắc nghiệm, 40% tự luận).*
- **Cấu trúc:**
  - *Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*
  - *Nội dung giữa học kì 1*

**Bảng Ma trận đề**

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	
<i>1</i>	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>Chủ đề:</b> <b>rèn luyện</b> <b>thói quen</b> <b>( 4 tiết)</b>		5 câu C1,2,3, 4,5				1 câu C6				6	3
<b>Chủ đề:</b> <b>rèn luyện</b> <b>sự kiên trì</b> <b>và chăm</b> <b>chỉ ( 4 tiết)</b>		3 câu C7,8,9				1 câu C10				4	2
<b>Chủ đề:</b> <b>hợp tác</b> <b>thực hiện</b> <b>nhiệm vụ</b> <b>chung( 4</b> <b>tiết)</b>			1/2 câu C13 a	C11,12	1/2câu C13 b				1	2	4
<b>Chủ đề:</b> <b>chia sẻ</b> <b>trách</b> <b>nhiệm</b> <b>trong gia</b> <b>đình( 4</b> <b>tiết)</b>							1 câu C14		1		1
<b>Số câu</b>		8	1/2	2		3/2	1		2	12	14
<b>Điểm số</b>		4	2	1		2	1		4	6	10
<b>Tổng số điểm</b>	4,0 đ		3,0 đ		2,0 đ		1,0 đ		10		10 đ

**Bảng đặc tả**

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL	TN
<b>Chủ đề: rèn luyện thói quen ( 4 tiết)</b>	<b>Nhận biết</b>	Nhận diện điểm mạnh và điểm hạn chế ,biết thói quen ngăn nắp gọn gàng		5		C1, 2,3, 4,5
	<b>Vận dụng</b>	Ý nghĩa của sự ngăn nắp gọn gàng		1		C6
<b>Chủ đề: rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ ( 4 tiết)</b>	<b>Nhận biết</b>	- Biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ		3		C7, 8,9
	<b>Vận dụng</b>	Rèn luyện cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm		1		C10
<b>Chủ đề: hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung( 4 tiết)</b>	<b>Thông g hiểu</b>	Biểu hiện sự hợp tác để thực hiện nhiệm vụ chung		2		C11 ,12
		Kể tên những hoạt động em đã hợp tác thực hiện	1/2		C13a	
	<b>Vận dụng</b>	Ý nghĩa của những hoạt động cần sự hợp tác mà em đã tham gia	1/2		C13b	
<b>Chủ đề: chia sẻ trách nhiệm trong gia đình( 4 tiết)</b>	<b>Vận dụng cao</b>	Những việc làm em chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm	1		14	

## **Đề bài**

### **I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: Biểu hiện nào sau đây là điểm mạnh trong học tập và cuộc sống?

- A. Giao tiếp tiếng Anh chưa tốt.
- B. Không tự tin trước đám đông
- C. Biết cách giải quyết vấn đề
- D. Dễ nổi nóng, thiếu bình tĩnh.

Câu 2: Đây là điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống?

- A. Có kĩ năng thuyết trình.
- B. Ngại giao tiếp. C. Thành thạo công nghệ thông tin.
- D. Có tính kỉ luật cao.

Câu 3 : Biểu hiện nào sau đây thể hiện chưa biết kiểm soát bản thân?

- A. Hít thở đều và tập trung vào hít thở.
- B. Suy nghĩ về những điều tích cực.
- C. Không giữ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong người.
- D. Hay nổi nóng khi bị các bạn trêu chọc.

Câu 4: Việc làm nào sau đây thể hiện rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ khi ở gia đình?

- A. Lau chùi bàn ghế, nhà cửa mỗi ngày.
- B. Bày sách vở bừa bộn trên mặt bàn.
- C. Ngủ dậy không gấp chăn màn.
- D. Vứt quần áo bừa bãi.

Câu 5: Việc làm nào sau đây thể hiện rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng sạch sẽ khi ở trường?

- A. Vệ sinh lớp học, kê bàn ghế ngay ngắn.
- B. Thùng rác và chổi quét lớp vứt bừa bãi
- C. Uống nước làm đổ ra lớp học..
- D. Ăn quà vặt xả rác ra lớp học.

Câu 6: Chỉ ra đâu là ảnh hưởng tốt của thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ đến học tập và cuộc sống.

- A. Mất thời gian cho việc tìm kiếm đồ đạc, ảnh hưởng đến thời gian làm việc hữu ích.
- B. Không gian sống và học tập bừa bộn, gây mất thiện cảm với những người xung quanh.
- C. Gây phiền hà đến người khác
- D. Tiết kiệm được thời gian, tạo cảm hứng tốt trong quá trình học tập và làm việc.

Câu 7: Đây là biểu hiện của tính kiên trì và chăm chỉ?

- A. Cố gắng vượt qua khó khăn để làm tốt công việc.
- B. Ngại khó, ngại khổ.
- C. Lười biếng, ỉ lại

D. Hay bỏ dở công việc.

Câu 8: Việc làm nào sau đây chưa thể hiện rèn luyện sự chăm chỉ trong học tập và cuộc sống?

- A. Lập kế hoạch cho học tập và các hoạt động khác
- B. Chưa hoàn thành bài tập đầy đủ trước khi đến lớp.
- C. Liên tục thực hiện các công việc theo kế hoạch.
- D. Cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch đã đặt ra.

Câu 9: Việc làm nào sau đây chưa thể hiện rèn luyện sự kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống?

- A. Xác định rõ mục tiêu của bản thân
- B. Tìm cách đứng lên khi thất bại.
- C. Gặp bài tập, công việc khó dễ nản không làm.
- D. Luôn đặt ra mục tiêu cao hơn để hoàn thiện bản thân.

Câu 10: Để tự bảo vệ bản thân được an toàn tránh tình huống bất cớ xảy ra chúng ta nên

- A. đi một mình nơi vắng người.
- B. luôn cảnh giác và không tiếp xúc với người lạ.
- C. mời người lạ vào nhà khi bố mẹ đi vắng
- D. có thói quen đi tập thể dục một mình khi trời tối.

Câu 11: Đâu không phải là biểu hiện của sự hợp tác để thực hiện nhiệm vụ chung ?

- A. Tương tác giúp đỡ lẫn nhau.
- B. Trao đổi, bàn bạc và hỗ trợ lẫn nhau cùng thực hiện nhiệm vụ.
- C. Lắng nghe và chia sẻ với nhau trong cuộc sống.
- D. Không hoàn thành nhiệm vụ thầy cô đã phân công.

Câu 12: Đâu là biểu hiện sự hợp tác để thực hiện nhiệm vụ chung ?

- A. Làm bài tập nhóm theo môn học.
- B. Không vệ sinh lớp học khi được phân công
- C. Mất trật tự không chú ý nghe giảng
- D. Từ chối không tham gia sinh hoạt đội.

## **II. TỰ LUẬN**

Câu 13 (3điểm).

- a. Kể tên những hoạt động em đã hợp tác thực hiện?
- b. Ý nghĩa của những hoạt động cần sự hợp tác mà em đã tham gia?

Câu 14. (1 điểm). Những việc làm em chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm?

## ĐÁP ÁN

### Phần A. Trắc nghiệm ( 6 điểm )

mỗi câu đúng chấm 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	D	A	A	D	A	B	C	B	D	B

### Phần B. Tự luận ( 6 điểm )

Câu	Kiến thức	Điểm
13 (3,0 đ)	Những hoạt động em đã hợp tác thực hiện: - Cùng nhau thảo luận làm việc nhóm. - Cùng tham gia trò chơi đồng đội. - Cùng tham gia hoạt động lao động,.... - Cùng thực hiện bài thuyết trình nhóm  - Ý nghĩa: + Nâng cao năng suất học tập, làm việc. + Bài làm, công việc được đóng góp bởi nhiều ý kiến khác nhau sẽ hoàn chỉnh và đạt hiệu quả cao hơn. + Tăng tình đoàn kết và khả năng làm việc nhóm. + Giúp đỡ nhau phát triển, ngày càng tiến bộ.	0,5 0,5 0,5 0,5  0,25 0,25 0,25 0,25
14 (1,0đ)	- Hỏi han về tình trạng sức khỏe của người thân. - Đỡ người thân nằm lên giường nghỉ ngơi. - Có các biện pháp xử lý tùy mức độ bệnh: + Cho người thân uống nhiều nước. + Cặp nhiệt độ, chườm bằng khăn ẩm. + Uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ.	0,25 0,25 0,25 0,25

Giáo viên

**DUYỆT**  
**TỔ CHUYÊN MÔN**



**Tô Thị Linh**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Chiến**  
Chức vụ: Tổ phó chuyên môn  
Đơn vị: THCS Ngô Mỹ  
Thời gian ký: 17/12/2022 8:35 AM

TRƯỜNG THCS NGÔ MỸ	
<b>ĐÃ PHÊ DUYỆT</b>	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
	 Phan Văn Phú

